

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 134/2022/QĐST-HNGĐ

*P, ngày 20 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 206/2022/TLST-HNGĐ ngày 05-4-2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Trương Thị P1, sinh năm 1983; địa chỉ: 25 đường L, phường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Phạm Phú T, sinh năm 1976; địa chỉ: 55/4 đường N, tổ 7, phường S, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị P1 và ông Phạm Phú T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tây Sơn, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 01-01-2003.

Nay, bà Trương Thị P1 và ông Phạm Phú T đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó, bà Trương Thị P1 và ông Phạm Phú T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Trương Thị P1 và ông Phạm Phú T có ba con chung là cháu Phạm Phú T1, sinh ngày 03-9-2003; cháu Phạm Thuỳ Minh T2, sinh ngày 03-4-2005 và cháu Phạm Phú C, sinh ngày 20-5-2015.

Cháu Phạm Phú T1 đã thành niên và đang đi nghĩa vụ quân sự nên bà Trương Thị P1 và ông Phạm Phú T không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Bà Trương Thị P1 được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Phú C.

Ông Phạm Phú T được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Thuỳ Minh T2.

Bà Trương Thị P1 và ông Phạm Phú T không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Bà Trương Thị P1 và ông Phạm Phú T không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị P1 và ông Phạm Phú T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con: Bà Trương Thị P1 và ông Phạm Phú T có ba con chung là cháu Phạm Phú T1, sinh ngày 03-9-2003; cháu Phạm Thuỳ Minh T2, sinh ngày 03-4-2005 và cháu Phạm Phú C, sinh ngày 20-5-2015.

Cháu Phạm Phú T1 đã thành niên nên bà Trương Thị P1 và ông Phạm Phú T không yêu cầu giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng cho con sau ly hôn.

Tại đơn trình bày đề ngày 08-4-2022, cháu Phạm Thuỳ Minh T2 có nguyện vọng được ở với ông Phạm Phú T sau khi ly hôn.

Các đương sự thống nhất giao cháu Phạm Thuỳ Minh T2 cho ông Phạm Phú T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Phạm Thuỳ Minh T2 thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình; giao cháu Phạm Phú C cho bà Trương Thị P1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Phạm Phú C thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3. Về cấp dưỡng cho con: Bà Trương Thị P1 và ông Phạm Phú T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

1.4. Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Bà Trương Thị P1 và ông Phạm Phú T không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

1.5. Về lệ phí: Bà Trương Thị P1 và ông Phạm Phú T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001503 ngày 05-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; bà Trương Thị P1 và ông Phạm Phú T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

2. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND phường S, thành phố P,  
(GCNKH số 84, đăng ký ngày 01-01-2003);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Cao Thị Thanh Huyền**